

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường

2. Ông Dương Quý Sáng

- **T ký phiên tòa:** Phan Quốc Vương - T ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị V– Sinh năm 1985

Trú tại: Tổ S, thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K– Sinh năm 1980

Trú tại: Tổ S, thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai và lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn chị Lê Thị V:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Nguyễn Trung K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/2005 tại UBND thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị V và anh K chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn. Do anh chị không hợp nhau về phát

triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Vợ chồng không tôn trọng nhau, Tồng xuyên cãi chửi lẫn nhau, không thể tiếp tục chung sống đầu năm 2023 chị V và anh K đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn an K.

Về con chung anh chị có 02 con chung:

Cháu Nguyễn Minh T – Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2006 và cháu Nguyễn Trung H – Sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011. Sau khi ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Trung K và giải quyết nuôi con chung; Anh K cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 19 tháng 8 năm 2005. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh K là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị Tồng xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị V đã cung cấp được chứng cứ xác định được chị V và anh K chung sống không hạnh phúc. Chị V và anh K đã ly thân đến nay không còn quan tâm đến

nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là phù hợp với khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của Chị V. Trong quá trình giải quyết vụ án chị V đã cung cấp được chứng cứ chị có mức thu nhập 3.894.800 đ/01 tháng.

Các cháu Nguyễn Minh T và cháu Nguyễn Trung H có nguyện vọng được sống cùng chị V sau khi chị V và anh K ly hôn. Cần giao các cháu Nguyễn Minh T – Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2006 và cháu Nguyễn Trung H – Sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh chị Lê Thị V được ly hôn anh Nguyễn Trung K. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị V và anh K chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao các cháu Nguyễn Minh T – Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2006 và cháu Nguyễn Trung H – Sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002808 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBNDTT PR;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Đường – Dương Quý Sáng

Vũ Quang Đại

